

Số: 912/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình (lĩnh vực Y tế)  
trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 59/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình (lĩnh vực Y tế) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên, gồm: 07 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp tỉnh và 02 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp huyện (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Mỹ**

**DANH MỤC BỔ SUNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH  
(LĨNH VỰC Y TẾ) TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH PHÚ YÊN**  
(Kèm theo Quyết định số: 912/QĐ-UBND ngày 04/6/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

**A. CẤP TỈNH**

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lĩnh vực             | TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không) | Thanh toán trực tuyến (có/không) |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------|----------------------------------|
| I   | <b>SỞ Y TẾ</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |                                       |                                  |
| 1   | 1.012418              | Cấp Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền                                                                                                                                                                                  | Y dược cổ truyền     | Có                                    | Có                               |
| 2   | 1.012419              | Cấp lại Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, Giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền                                                                                                                                                                              |                      | Không                                 | Không                            |
| 3   | 1.009407              | Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế                                                                                                                                           |                      | Không                                 | Không                            |
| 4   | 1.012289              | Cấp mới Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra, đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng | Khám bệnh, chữa bệnh | Có                                    | Có                               |
| 5   | 1.012290              | Cấp lại Giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra, đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng                             |                      | Có                                    | Có                               |
| 6   | 1.012291              | Gia hạn Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng  |                      | Không                                 | Không                            |
| 7   | 1.012292              | Điều chỉnh Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối                                                                                                                              |                      | Có                                    | Có                               |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Lĩnh vực | TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không) | Thanh toán trực tuyến (có/không) |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------|----------------------------------|
|     |                       | với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng |          |                                       |                                  |

**B. CẤP HUYỆN**

| STT      | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                               | Lĩnh vực       | Có nghĩa vụ tài chính (có/không) | Thanh toán trực tuyến (có/không) |
|----------|-----------------------|------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------|----------------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>  |                                                      |                |                                  |                                  |
| 1        | 1.001731              | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | Không                            | Không                            |
| 2        | 2.000744              | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng  |                | Không                            | Không                            |